

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua sắm TSCĐ xe ô tô 16 chỗ.
- Tên dự toán: Mua sắm TSCĐ xe ô tô 16 chỗ.
- Chủ đầu tư: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Văn phòng Đại diện khu vực miền Nam.
- Nguồn vốn: Mua sắm TSCĐ năm 2025.
- Địa điểm bàn giao, nghiệm thu: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Văn phòng Đại diện khu vực miền Nam. Số 20 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian cung cấp: 30 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, mới 100%, năm sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.
- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, số lượng hàng hoá theo yêu cầu.
- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ xuất xứ, nguồn gốc, các chứng chỉ chất lượng, chứng nhận hàng mới 100%, tài liệu kỹ thuật về hướng dẫn vận hành, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa của nhà sản xuất.
- Giá dự thầu bao gồm thuế nhập khẩu (nếu có), thuế GTGT, chi phí vận chuyển đến địa điểm của Chủ đầu tư. (Toàn bộ chi phí về vật tư tiêu hao, ... phục vụ quá trình chạy thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo do nhà thầu chịu).
- Thuế VAT cụ thể áp dụng cho việc chào thầu và ký kết hợp đồng khi trúng thầu: 10%.
- Nhà thầu phải cung cấp catalogue kỹ thuật hoặc tài liệu tương đương do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung giới thiệu kỹ thuật, công nghệ, tính năng, thông số kỹ thuật.
- Cung cấp hàng hóa trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ).
- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành sửa chữa hư hỏng, bảo trì, vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế tối thiểu 5 năm sau khi hết thời gian bảo hành.

– Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

**Bảng 01: Kê khai quy cách, xuất xứ hàng hóa dùng cho gói thầu**

Stt	Tên thiết bị	Quy cách, thông số kỹ thuật theo E-HSMT	Quy cách, thông số kỹ thuật dự thầu	Xuất xứ		Mã hiệu (nếu có)	Catalog, chứng chỉ (theo yêu cầu của E-HSMT)
				Trong nước	Nhập khẩu		
			<i>Nhà thầu kê khai chi tiết thông số chào thầu</i>				
	Xe ô tô 16 chỗ	vd: XYZ ....	vd: XYZ ....		vd: Mỹ	vd: ABC	vd: Có (xem trang 34, quyển 1..)

**b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu mô tả nhãn hiệu, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu. Nếu một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt đều được coi như là không đáp ứng. Hàng hóa cung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

**Bảng số 02: Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa**

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật		
1	Xe ô tô 16 chỗ	<b>A</b>	<b>CHỦNG LOẠI</b>	
			Model	Nhà thầu đề xuất
			Chất lượng	Mới 100%
			Năm sản xuất	2025
			Màu	Đen
			Xuất xứ	Lắp ráp tại Việt Nam
		<b>B</b>	<b>ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT</b>	
			<b>Động cơ &amp; tính năng vận hành</b>	
			Động cơ	Động cơ turbo diesel 2,3L, trục cam kép có làm mát khí nạp

	Dung tích xi lanh (cc)	≥ 2296
	Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	≥ 171 (126 kW)/3200
	Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	≥ 425/1400-2400
	Hộp số	6 cấp số sàn
	Ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động bằng thủy lực
	Trợ lực lái thủy lực	Có
	<b>Kích thước và trọng lượng</b>	
	Dài x Rộng x Cao (mm)	5998 x 2068 x 2775
	Chiều dài cơ sở (mm)	3750
	Vệt bánh trước (mm)	1734
	Vệt bánh sau (mm)	1759
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	150
	Bán kính vòng quay nhỏ nhất (mm)	≥ 6.7
	Dung tích thùng nhiên liệu	≥ 80L
	Loại nhiên liệu sử dụng	Dầu
	<b>Hệ thống treo</b>	
	Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập dùng lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn thủy lực
	Hệ thống treo sau	Hệ thống treo phụ thuộc dùng nhíp lá với ống giảm chấn thủy lực
	<b>Hệ thống phanh</b>	
	Phanh phía trước và sau	Phanh Đĩa
	Cỡ lốp	235/65R16C
	Vành xe	Vành hợp kim 16"
	<b>Trang thiết bị an toàn</b>	
	Túi khí phía trước cho người lái	Có
	Túi khí cho hành khách phía trước	Có
	Dây đai an toàn đa điểm cho tất cả các ghế	Có
	Camera lùi	Có
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe sau	Có
	Hệ thống chống bó cứng phanh & phân phối lực phanh điện tử	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử	Có

	Hệ thống kiểm soát hành trình	Có
	Hệ thống chống trộm	Có
	<b>Trang thiết bị ngoại thất</b>	
	Đèn phía trước	LED, tự động bật đèn
	Đèn chạy ban ngày	LED
	Đèn sương mù	LED
	Gạt mưa tự động	Có
	Gương chiếu hậu ngoài	Chỉnh điện và gập điện
	Bạc bước chân điện	Có
	Cửa trượt điện	Có
	Chắn bùn trước sau	Có
	<b>Trang thiết bị bên trong xe</b>	
	Điều hòa nhiệt độ	Tự động
	Cửa gió điều hòa hành khách	Có
	Chất liệu ghế	Nỉ kết hợp Vinyl
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh 6 hướng, có tựa tay
	Điều chỉnh hàng ghế sau	Điều chỉnh ngã, có tựa tay
	Hàng ghế cuối gập phẳng	Có
	Tay nắm hỗ trợ lên xuống	Có
	Giá hành lý phía trên	Có
	Cửa kính điều khiển điện	Có (1 chạm lên xuống cho hàng ghế trước)
	Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình $\geq 12.3''$
	Màn hình trung tâm	Màn hình TFT cảm ứng $\geq 12.3''$
	Kết nối Apple Carplay & Android Auto	Không dây
	Hệ thống âm thanh	AM/FM, Bluetooth, USB, $\geq 6$ loa
	Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có
	Cổng sạc USB cho hàng ghế sau	Có

- Trong quá trình chào thầu nhà thầu phải ghi rõ ràng và chi tiết ký mã hiệu, chủng loại, hãng chế tạo, nguồn gốc, xuất xứ mà không được ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” nếu ghi thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt, đặc tính thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp với đặc tính thông số Chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu cung cấp các chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu về thông số kỹ thuật theo quy định của E-HSMT hoặc tốt hơn (Nếu chứng minh là tốt hơn, nhà thầu phải đính kèm bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật của thiết bị dự thầu và thiết bị mời thầu).

- Nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.

- Catalogue kỹ thuật của hàng hoá (bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt) hoặc tài liệu tương đương phải có đầy đủ thông số kỹ thuật.

- Khái niệm “Tương đương” nghĩa là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương tự với hàng hóa đã nêu.

- Sai số cho phép về kích thước, trọng lượng (nếu có) là  $\pm 5\%$ .

### **c) Yêu cầu khác:**

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa phải là hàng hóa được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

- Nhà thầu cần nêu rõ đầy đủ chi tiết các đặc tính kỹ thuật của nhà sản xuất và có gửi kèm Cataloge của hàng hóa để đối chiếu.

- Yêu cầu về bảo hành: Thời hạn bảo hành tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km đầu tiên (tùy điều kiện nào đến trước) được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

### **Mục 2. Bản vẽ:**

– Không có bản vẽ.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:**

– Kiểm tra và vận hành thử hàng hóa trước khi nghiệm thu.

– Sau khi lắp đặt và chạy thử, nhà thầu phải tổ chức huấn luyện vận hành sử dụng thiết bị cho đơn vị thụ hưởng sử dụng thành thạo toàn bộ thiết bị.

Chi phí kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do bên B chịu. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường về chất lượng, số lượng hàng hóa của mình không đạt yêu cầu sau khi kiểm tra, thử nghiệm.